

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Bản án số: 20/2021/HS-ST
Ngày 31-3-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Ngát

Bà Nguyễn Thị Huyền Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Chu Đức K (tên gọi khác là N), sinh ngày 14 tháng 9 năm 1984 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ M, phường Đ, quận K2, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Đức K2 (đã chết) và bà Bùi Thị H2, sinh năm 1961; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự, bị cáo bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng tại Cơ sở cai nghiện số 2, địa chỉ: Xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 03 ngày 17 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận K2, thành phố Hải Phòng. Bị cáo chấp hành xong ngày 15 tháng 10 năm 2018 nên chưa hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29 tháng 9 năm 2020 đến ngày 02 tháng 10 năm 2020 chuyển tạm giam; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ1, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng

mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Hoàng Phú H1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 10 giờ 50 phút ngày 29 tháng 9 năm 2020, Công an huyện K, thành phố Hải Phòng tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà Nguyễn Văn T, sinh năm 1977 ở thôn Đ, xã Đ1, huyện K, thành phố Hải Phòng thì phát hiện trong nhà T lúc đó có 03 người gồm T đang có hành vi sử dụng chất nghi là ma túy, Chu Đức K sinh năm 1984, cư trú tại tổ M, phường Đ, quận K2, thành phố Hải Phòng và Hoàng Phú H1, sinh năm 1990, cư trú tại thôn L, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng. K khai nhận về việc có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy đá cho T với giá 300.000 đồng, T đang sử dụng số ma túy vừa mua của K thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang đúng như lời khai nhận của T. Vì vậy K, T và H1 đều bị tạm giữ cùng vật chứng.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Chu Đức K thu giữ: 01 túi nilon màu trắng kích thước 10 x 10 cm bên trong có 01 túi nilon kích thước 1,5 x 1,5 cm có chứa tinh thể màu trắng để ở đất giường ngủ của K (niêm phong ký hiệu K1); 01 túi nilon kích thước 03 x 03 cm có chứa tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu K2) để ở giá nhựa đựng đồ trong phòng ngủ của K.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ tại nơi ở của T gồm: 01 túi nilon màu trắng kích thước 1,5 x 1,5 cm có chứa tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M1) trong lọ ngâm măng ở bếp nhà T; thu giữ trên giường nơi T đang ngồi 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa, 01 ống hút, 01 công thủy tinh bên trong có bám dính tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M2), 01 bật lửa màu đỏ, 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước 1,5 x 1,5 cm ở trong hộp giấy màu vàng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, lắp sim có số thuê bao 0928737344 của T. Thu giữ của K 01 ví da bên trong có 300.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, lắp sim có số thuê bao 0359458782, 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade, biển kiểm soát 15B2-210.91 và 03 vỏ túi nilon màu trắng kích thước 1,5 x 1,5 cm để trong cốp xe.

- Thu giữ tại nơi ở của K: 01 túi nilon màu trắng kích thước 10 x 10 cm bên trong có 01 túi nilon kích thước 1,5 x 1,5 cm có chứa tinh thể màu trắng để ở đất giường ngủ của K (niêm phong ký hiệu K1); 01 túi nilon kích thước 03 x 03 cm có

chứa tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu K2) để ở giá nhựa đựng đồ trong phòng ngủ của K.

Tại Kết luận giám định số 627/KLGD-MT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Tinh thể màu trắng mẫu M1 là ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,18 gam; tinh thể màu trắng mẫu M2 bám dính trên công thủy tinh là ma túy Methamphetamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng tinh thể.

Tại Kết luận giám định số 631/KLGD-MT ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Tinh thể màu trắng mẫu K1 là ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,18 gam; tinh thể màu trắng mẫu K2 là đạm Urea có khối lượng 0,84 gam, không phải chất ma túy.

Tại biên bản kiểm tra điện thoại và niêm phong do Công an huyện K lập ngày 29 tháng 9 năm 2020 và Báo cáo chi tiết lịch sử liên lạc của số thuê bao 0928737344 và số thuê bao 0359458782 trong thời gian từ ngày 28 tháng 9 năm 2020 đến ngày 30 tháng 9 năm 2020 do Tập đoàn công nghiệp - Viễn thông quân đội cung cấp, đều thể hiện: Có các cuộc gọi đi, gọi đến giữa số thuê bao 0928737344 do T sử dụng và số thuê bao 0359458782 do K sử dụng. T, K đều khai nhận cuộc gọi vào hồi 10 giờ 25 phút 52 giây ngày 29 tháng 9 năm 2020 là cuộc gọi do T gọi cho K để hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá (Methamphetamine) của K và hẹn địa điểm giao tiền, nhận ma túy tại nơi T ở.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận tội như đã nêu trên và còn khai: Do quen biết nhau từ trước vì cùng là người nghiện ma túy và cả hai bị đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc. Nên khoảng 10 giờ 20 phút ngày 29 tháng 9 năm 2020, khi T gọi điện thoại cho K để hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá và hẹn địa điểm gặp nhau để giao tiền, nhận ma túy tại nhà T. K đồng ý, nên đã sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Airblade, màu vàng đen, biển kiểm soát 15 B2-210.91 mượn của một người đàn ông tên là T1 (hiện không biết Tuấn làm gì, ở đâu) và đi một mình đến khu vực đường tàu nội thành Hải Phòng gặp một người nữ giới không quen biết, khoảng 40 tuổi hỏi mua 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) ma túy đá với mục đích để bán cho T thu lợi. Người bán ma túy nhận tiền và đưa cho K 01 túi nilon màu trắng kích thước 10 x 10 cm bên trong có 03 túi nilon kích thước 1,5 x 1,5 cm có chứa tinh thể màu trắng và 01 túi nilon kích thước 03 x 03 cm có chứa tinh thể màu trắng. K cầm ma túy về nhà, cất giấu 01 túi nilon màu trắng kích thước 10 x 10 cm bên trong có 01 túi nilon kích thước 1,5 x 1,5 cm chứa tinh thể màu trắng ở dưới gầm giường của K, cất 01 túi nilon kích thước 03 x 03 cm chứa tinh thể màu trắng ở giá nhựa đựng đồ trong phòng ngủ của K. Sau đó, K sử dụng xe mô tô nêu trên mang theo 02 túi nilon kích thước 1,5 x 1,5 cm chứa tinh thể màu trắng đi đến nhà T. Đến nơi, K đi vào trong nhà, T ngồi trên giường đưa cho K 300.000 đồng gồm 03 tờ tiền Polime mệnh giá 100.000 đồng, K cầm tiền cất vào ví và đưa cho T 01 túi

ma túy. T đổ ma túy vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy, ngồi trên giường sử dụng luôn. Trong lúc T sử dụng ma túy, K đang đứng ở bếp thì thấy Công an đến kiểm tra nên hoảng sợ vứt 01 túi ma túy đang cầm ở tay vào lọ ngâm măng trong bếp nhà T. Thời điểm K nhận tiền và giao ma túy cho T tại nhà T còn có 01 người thanh niên nữa K không quen biết, đang ngồi uống nước trên giường cùng T cũng biết. Sau này K mới biết người đó là Hoàng Phú H1, sinh năm 1990, cư trú tại thôn L, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng. H1 không liên quan đến việc mua bán ma túy giữa K với T, không sử dụng ma túy cùng T. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, lắp sim có số thuê bao 0359458782 đã bị Công an thu giữ là của K. K dùng điện thoại, số thuê bao nêu trên để nhận cuộc gọi có số thuê bao 0928737344 của T và bán ma túy cho T vào ngày 29 tháng 9 năm 2020. K khai, trước khi bị bắt làm lao động tự do, thu nhập không ổn định.

Tại Cơ quan điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn T, người làm chứng là anh Hoàng Phú H1 và người chứng kiến là ông Nguyễn Đức Hiền đều khai về các tình tiết có liên quan như nội dung vụ án đã nêu, đúng như lời khai nhận tội của bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, các tình tiết khác có liên quan như nội dung nêu trên, đúng như lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS-KT ngày 11 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Chu Đức K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết định khung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K trình bày lời luận tội, quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng; đề xuất về mức hình phạt, xử lý vật chứng, các vấn đề khác cần phải giải quyết trong vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Chu Đức K từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ 03 (ba) bì giấy có đóng dấu niêm phong số 627, 627^A, 631 của phòng PC 09 Công an thành phố Hải Phòng và 04 (bốn) vỏ túi nilon kích thước 1,5 x 1,5 cm; 01 (một) bật lửa màu đỏ; 01 (một) chai nhựa màu trắng có gắn ống hút ở nắp chai liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và 01 ví da màu nâu của K không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) do K phạm tội mà có; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, lắp sim có số thuê bao 0359458782 của K và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, lắp sim có số thuê bao 0928737344 của T đều sử dụng trong việc mua bán trái phép chất ma túy cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Theo biên lai thu tiền ký hiệu: AA/2014, số: 0002879 và biên bản giao nhận vật chứng cùng ngày 12 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Trong vụ án này: T có hành vi mua ma túy Methamphetamine của K nhưng đã sử dụng hết, không xác định được khối lượng ma túy, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự về nhóm tội ma túy. Do đó, hành vi của T không cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nên Công an huyện K đã xử phạt hành chính tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐ-XPHC ngày 24 tháng 02 năm 2021.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho K vào ngày 29 tháng 9 năm 2020, Cơ quan điều tra chưa xác minh được rõ tên, tuổi, địa chỉ nên tách ra điều tra xử lý sau.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade, màu vàng đen, biển kiểm soát 15B2-210.91, Cơ quan điều tra chưa xác minh được chủ sở hữu hợp pháp nên tách ra điều tra, xử lý sau.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản kiểm tra hành chính, biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, các kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến; phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 10 giờ 50 phút ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại nhà Nguyễn Văn T ở thôn Đ, xã Đ1, huyện K, thành phố Hải Phòng. Chu Đức K có hành vi bán cho Nguyễn Văn T 01 túi nilon kích thước 1,5 x 1,5 cm bên trong có chứa ma túy Methamphetamine với giá 300.000 đồng, khi T vừa bỏ số ma túy vào dụng cụ sử dụng ma túy và đang sử dụng thì bị Công an huyện K tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng. Số ma túy có khối lượng 0,18 gam Methamphetamine của bị cáo vớt vào lọ ngâm măng trong bếp nhà T khi Công an đến kiểm tra và số ma túy có khối lượng 0,18 gam Methamphetamine thu giữ tại nhà bị cáo là số ma túy bị cáo tàng trữ nhằm mục đích bán thu lợi. Như vậy, hành vi của bị cáo Chu Đức K đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo, đồng thời để phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có 01 tiền sự, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” theo Quyết định số 03/QĐ-TA ngày 17 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận K2, thành phố Hải Phòng với thời hạn 18 tháng. Bị cáo chấp hành xong ngày 15 tháng 10 năm 2018 nên chưa hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra cũng như phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thành khẩn khai báo toàn bộ về hành vi phạm tội và tỏ ra ăn năn hối cải, ân hận về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng hoặc nguồn thu nào khác. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) bì giấy có đóng dấu niêm phong số 627, 627^A, 631 của phòng PC 09 Công an thành phố Hải Phòng và 04 (bốn) vỏ túi nilon kích thước 1,5 x 1,5 cm; 01 (một) bật lửa màu đỏ; 01 (một) chai nhựa màu trắng có gắn ống hút ở nắp chai liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; 01 ví da màu nâu của K không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: Số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) do bị cáo K phạm tội mà có; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, lắp sim có số thuê bao 0359458782 của K và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, lắp sim có số thuê bao 0928737344 của T đều sử dụng trong việc mua bán trái phép chất ma túy.

Theo biên lai thu tiền Ký hiệu: AA/2014, số: 0002879 và biên bản giao nhận vật chứng cùng ngày 12 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này: Nguyễn Văn T có hành vi mua ma túy của K nhưng đã sử dụng hết, không xác định được khối lượng ma túy Methamphetamine. Nhân thân chưa có tiền án, tiền sự về nhóm tội ma túy. Do đó, hành vi của T không cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nhưng đã bị Công an huyện K xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐ-XPHC ngày 24 tháng 02 năm 2021 là có cơ sở.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Chu Đức K vào ngày 29 tháng 9 năm 2020, Cơ quan điều tra chưa xác minh được rõ tên, tuổi, địa chỉ nên tách ra điều tra xử lý sau là phù hợp.

Đối với Hoàng Văn H1 đến nhà T để ngồi chơi, uống nước. T không bàn bạc, không nói gì trước với H1 về việc sẽ mua ma túy về để sử dụng, H1 không tham gia sử dụng ma túy với T nên không vi phạm, không bị xử lý là có cơ sở.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade, màu vàng đen, biển kiểm soát 15B2-210.91, Cơ quan điều tra chưa xác minh được chủ sở hữu hợp pháp nên tách ra điều tra, xử lý sau là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Chu Đức K 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 29 tháng 9 năm 2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) bì giấy có đóng dấu niêm phong số 627, 627^A, 631 của phòng PC 09 Công an thành phố Hải Phòng và 04 (bốn) vỏ túi nilon kích thước 1,5 x 1,5 cm; 01 (một) bật lửa màu đỏ; 01 (một) chai nhựa màu trắng có gắn ống hút ở nắp chai; 01 ví da màu nâu.

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: Số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), gồm 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, lắp sim có số thuê bao 0359458782 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, lắp sim có số thuê bao 0928737344.

Theo biên lai thu tiền Ký hiệu: AA/2014, Số: 0002879 và biên bản giao nhận vật chứng cùng ngày 12 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K, HP;
- Trại giam Hải Phòng;
- Công an huyện K + PV 06;
- THA phạt tù + PC 10;
- Chi cục THADS huyện + Sở TP;
- Bị cáo, người có QL, NVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Hoàng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

